## BEST SOUTH ENTERPRISE CO., LTD

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Sóng Thần, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Tel.: 0274 - 3742426 - 7

Fax. : 0274 - 3742425

### 檢驗報告 CERTIFICATE OF ANALYSIS

| 客戶 Customer: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HÙNG XƯƠNG |                  |                    |  |  |
|---|------------------|--------------------|--|--|
| Date:   |                  |                    |  |  |
| 品 名<br>DESCRIPTION                            |                  | POLYVINYL ACETATE  |  |  |
| 編   號<br>ITEM NO                              |                  | AC – 235H          |  |  |
| 批 號<br>LOT NO                                 |                  |                    |  |  |
| 數 量 Kgs<br>QUANTITIES                         |                  |                    |  |  |
| 包 裝 Kgs<br>PACKING                            | ISO-9002<br>標準規格 | 200Kgs/桶           |  |  |
| 固型份%<br>SOLID CONTENT                         | 35 ± 2%          |                    |  |  |
| 粘 度 Cps<br>VISCOSITY                          | 120.000 ± 20.000 |                    |  |  |
| 酸 鹼 度 PH<br>PH                                | 3 – 5            |                    |  |  |
| 製造日期<br>PRODUCTION DATE                       |                  | 出货日期 DELIVERY DATE |  |  |

備註: 1.產品使用與敝公司產品說明內容不同之用途或操作錯誤,客戶需自行負責。
Please follow the product instruction to use. If be used to different ranges or uncorrect operation, the customer will charge all duties.

| 總經理 G.MANAGEI |
|---------------|
|---------------|

## BEST SOUTH ENTERPRISE CO., LTD

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Sóng Thần, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Tel.: 0274 - 3742426 - 7

Fax.: 0274 - 3742425

#### 檢驗報告 CERTIFICATE OF ANALYSIS

| 客戶 Customer: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HÙNG XƯƠNG |           |                 |                          |           |
|---|-----------|-----------------|--------------------------|-----------|
| Date:   |           |                 |                          |           |
| 品 名<br>DESCRIPTIO                             | )N        |                 | POLYVINYI                | L ACETATE |
| 編 號<br>ITEM NO.                               | -         |                 | AC-235                   |           |
| 批<br>LOT NO.                                  |           |                 |                          |           |
| 數 量<br>QUANTITIE                              | Kgs<br>S  |                 |                          |           |
| 包<br>取<br>PACKING                             | Kgs       | 標準規格            | 200Kgs/桶                 |           |
| 固型份<br>SOLID CON                              | %<br>FENT | 35 ± 2%         |                          |           |
| 粘 度<br>VISCOSITY                              | Cps       | 85.000 ± 12.000 |                          |           |
| 酸 鹼 度<br>PH                                   | РН        | 3 - 5           |                          |           |
| 製 <sub>产</sub> 造 日<br>PRODUCTION              |           |                 | 出 貨 日 期<br>DELIVERY DATE |           |

**備註:** 1.產品使用與敝公司產品說明內容不同之用途或操作錯誤,客戶需自行負責。 Please follow the product instruction to use. If be used to different ranges or uncorrect operation, the customer will charge all duties.

| 總經理 | <b>G.MANAGER</b> |
|-----|------------------|
|-----|------------------|

# BEST SOUTH ENTERPRISE CO., LTD

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Sóng Thần, TX. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương

Tel.: 0274 - 3742426 - 7

Fax.: 0274 - 3742425

### 檢驗報告 CERTIFICATE OF ANALYSIS

| 客戶 Customer : CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT HÙNG XƯƠNG |                  |                          |           |  |
|--|------------------|--------------------------|-----------|--|
| Date:  |                  |                          |           |  |
| 品 名<br>DESCRIPTION                             |                  | POLYVINYI                | L ACETATE |  |
| 編   號<br>ITEM NO.                              |                  | AC-200N                  |           |  |
| 批 號<br>LOT NO.                                 |                  |                          |           |  |
| 數 量 Kgs<br>QUANTITIES                          |                  |                          |           |  |
| 包 裝 Kgs<br>PACKING                             | 標準規格             | 200Kgs/桶                 |           |  |
| 固型份%<br>SOLID CONTENT                          | 50 ± 2%          |                          |           |  |
| 粘 度 Cps<br>VISCOSITY                           | 120.000 ± 20.000 |                          |           |  |
| 酸 鹼 度 PH<br>PH                                 | 3 - 5            |                          |           |  |
| 製 造 日 期<br>PRODUCTION DATE                     |                  | 出 貨 日 期<br>DELIVERY DATE |           |  |

**備註:** 1.產品使用與敝公司產品說明內容不同之用途或操作錯誤,客戶需自行負責。 Please follow the product instruction to use. If be used to different ranges or uncorrect operation, the customer will charge all duties.

| 總經理 | G.MANAG | ER |
|-----|---------|----|